

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Số: 2004/2026/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025 của Công ty cổ phần Cencon Việt Nam.

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2026 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2025 do các nguyên nhân sau:

STT	Chi tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q1/2026	Q1/2025	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14,202,922,002	18,780,967,157	-4,578,045,155	76%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm chậm
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	Không phát sinh
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14,202,922,002	18,780,967,157	-4,578,045,155	76%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm chậm
4	Giá vốn hàng bán	13,349,146,981	17,810,941,180	-4,461,794,199	75%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	853,775,021	970,025,977	-116,250,956	88%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
6	Doanh thu hoạt động tài chính	40,277,492	383,844	39,893,648	10493%	Tăng do phát sinh tăng lãi từ tiền gửi ngân hàng



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q1/2026	Q1/2025	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính		12,902,054	-12,902,054	0%	Giảm do không phát sinh khoản vay ngân hàng
8	Chi phí bán hàng	174,589,700	511,337,906	-336,748,206	34%	Giảm do giảm chi phí nhân công và dịch vụ mua ngoài
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	474,892,106	453,813,289	21,078,817	105%	Tăng do tăng chi phí nhân công
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	244,570,707	-7,643,428	252,214,135	-3200%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác		19,481,881	-19,481,881	0%	Giảm do không thanh lý tài sản
12	Chi phí khác	1,250,038	4,782	1,245,256	26140%	Tăng do phát sinh tiền chậm nộp thuế
13	Lợi nhuận khác	-1,250,038	19,477,099	-20,727,137	-6%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	243,320,669	11,833,671	231,486,998	2056%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48,664,134	2,366,734	46,297,400	2056%	Tăng do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	194,656,535	9,466,937	185,189,598	2056%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhân:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Trần Mạnh Sơn